

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN SAO VÀNG**

Số: 51 /TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sao Vàng, ngày 23 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

Thực hiện Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 11/08/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa và Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 12/09/2023 của UBND huyện Thọ Xuân về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023;

Sau khi điều tra rà soát, tổng hợp, thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 của tổ rà soát các khu phố.

UBND thị trấn Sao Vàng thông báo niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023, như sau:

| TT | Đơn vị | Hộ nghèo | | Hộ cận nghèo | | Số hộ thoát nghèo | Số hộ thoát cận nghèo |
|----|-----------|----------|---------|--------------|---------|-------------------|-----------------------|
| | | Số hộ | Số khẩu | Số hộ | Số khẩu | | |
| 1 | Khu phố 1 | 0 | 0 | 1 | 2 | 1 | 1 |
| 2 | Khu phố 2 | 0 | 0 | 2 | 5 | 0 | 0 |

| | | | | | | | |
|----|-------------------|-----------|-----------|-----------|------------|-----------|-----------|
| 3 | Khu phố 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |
| 4 | Khu phố 4 | 0 | 0 | 2 | 8 | 1 | 0 |
| 5 | Khu phố 5 | 9 | 20 | 6 | 22 | 2 | 3 |
| 6 | Khu phố 6 | 5 | 10 | 2 | 8 | 0 | 0 |
| 7 | Khu phố 7 | 7 | 27 | 12 | 43 | 1 | 8 |
| 8 | Khu phố 8 | 0 | 0 | 3 | 12 | 0 | 1 |
| 9 | Khu phố 9 | 4 | 18 | 4 | 17 | 4 | 5 |
| 10 | Khu phố 10 | 1 | 2 | 0 | 0 | 0 | 1 |
| 11 | Khu phố 11 | 1 | 1 | 2 | 8 | 1 | 1 |
| 12 | Khu phố Xuân Hợp | 2 | 3 | 3 | 12 | 2 | 1 |
| 13 | Khu phố Xuân Tâm | 4 | 8 | 3 | 6 | 0 | 0 |
| 14 | Khu phố Tân Lập | 2 | 3 | 4 | 16 | 2 | 0 |
| 15 | Khu phố Xuân Long | 1 | 4 | 5 | 17 | 5 | 0 |
| | Tổng | 36 | 96 | 49 | 176 | 19 | 22 |

(có danh sách chi tiết kèm theo).

- Địa điểm niêm yết công khai tại UBND thị trấn Sao Vàng và nhà văn hóa các khu phố; Trên hệ thống loa truyền thanh của thị trấn.

- Thời gian niêm yết công khai 3 ngày làm việc từ 7 giờ 30 phút, ngày 24/10/2023 đến 16 giờ 30 phút ngày 26/10/2023.

Trong thời gian niêm yết công khai tổ chức, cá nhân có ý kiến phản ánh, kiến nghị đề nghị gửi về UBND thị trấn Sao Vàng (qua bộ phận chính sách xã hội của thị trấn- đ/c Nga, đ/c Huệ) và trưởng khu phố để được xem xét giải quyết.

Hết thời gian niêm yết nếu không có ý kiến phản ánh, kiến nghị. UBND thị trấn Sao Vàng hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, HĐND-UBND thị trấn;
- MTTQ thị trấn;
- Đài phát thanh thị trấn;
- CC chính sách xã hội;
- Các khu phố;
- Lưu: VT, CS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mạc Văn Tĩnh